ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 2: KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

01-07-2026

462

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 2: KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

01-07-2026

462

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp 7-74

CONTENTS

PART I: Applications for Industrial Design Patents 7-74

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HN	Honduras
AF	Afganistan	CO	Colombia	HR	Croatia
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HT	Haiti
AI	Anguilla	CU	Cuba	HU	Hungary
AL	Albania	CV	Cape Verde	ID	Indonesia
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	IE	Ireland
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IL	Israel
AR	Argentina	DE	Germany	IN	India
AT	Austria	DJ	Djibouti	IQ	Iraq
AU	Australia	DK	Denmark	IR	Iran (Islamic Republic of)
AW	Aruba	DM	Dominica	IS	Iceland
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IT	Italy
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	JM	Jamaica
BE	Belgium	EC	Ecuador	JO	Jordan
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JP	Japan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	KE	Kenya
BH	Bahrain	ES	Spain	KH	Cambodia
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KI	Kiribati
BJ	Benin	FI	Finland	KM	Comoros
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KN	Saint Kitts and Nevis
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KP	Democratic People's Republic of Korea
BO	Bolivia	FR	France	KR	Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KW	Kuwait
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KY	Cayman Islands
BT	Bhutan	GD	Grenada	KZ	Kazakhstan
BW	Botswana	GE	Georgia	LA	Laos
BY	Belarus	GH	Ghana	LB	Lebanon
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LC	Saint Lucia
CA	Canada	GM	Gambia	LI	Liechtenstein
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LK	SriLanka
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LR	Liberia
CH	Switzerland	GR	Greece	LS	Lesotho
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LT	Lithuania
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	TC	Turk and Caicos Islands
CM	Cameroon	GY	Guyana	TD	Chad
LU	Luxembourg	PA	Panama	TG	Togo
LV	Latvia	PE	Peru	TH	Thailand
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TN	Tunisia
MA	Morocco	PH	Philippines	TO	Tonga
MC	Monaco	PK	Pakistan	TR	Turkey
MD	Republic of Moldova	PL	Poland		

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(18) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
(54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
(55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
(57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
(62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả KDCN
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
(74) Tên của người đại diện SHCN

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) **57678**
(21) 3-2025-02136 (28) 1
(54) **LƯỠI DAO DÙNG CHO DỤNG CỤ CẠO** (51) **08-05**
(22) 19/08/2025 (43) 01/07/2026
(30) 29/991,023 26/02/2025 US;
(73) **FLEXIBLE STEEL LACING COMPANY** (US)
2525 Wisconsin Avenue, Downers Grove, Illinois, 60515, United States of America
(72) PARKER JENSEN (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(55)

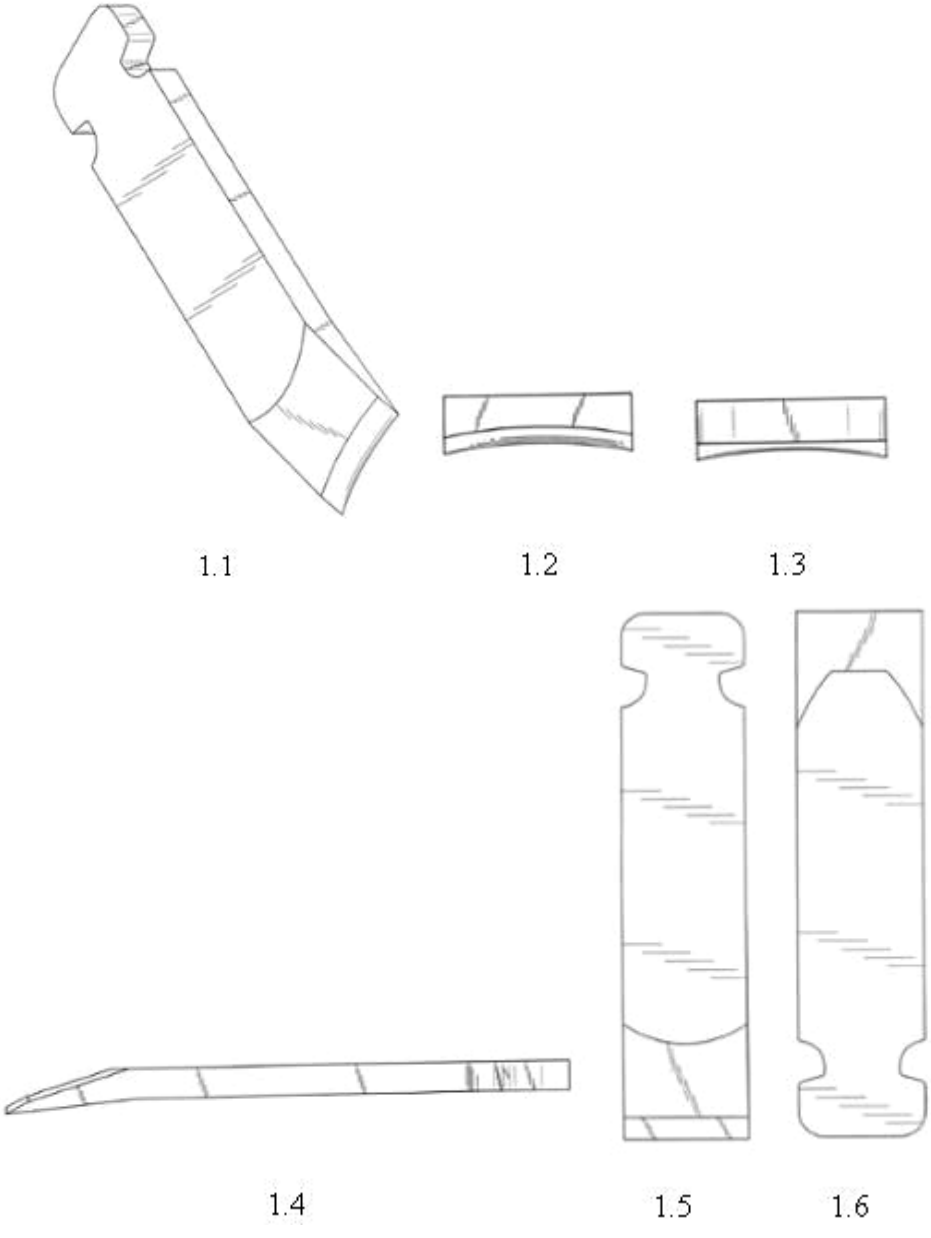

(11) **57679**
(21) 3-2025-03092 (28) 1
(54) **THIẾT BỊ LIÊN LẠC NỘI BỘ** (51) **14-03**
(22) 11/11/2025 (43) 01/07/2026
(30) 2025-009439 14/05/2025 JP;
(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) Yuko OKABE (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

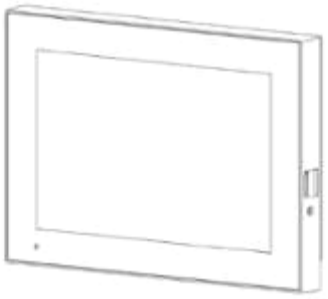

1.1

1.2

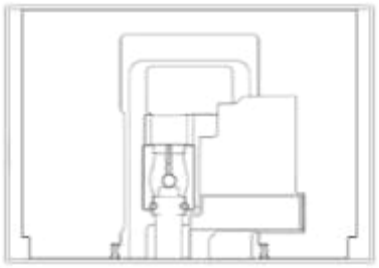

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

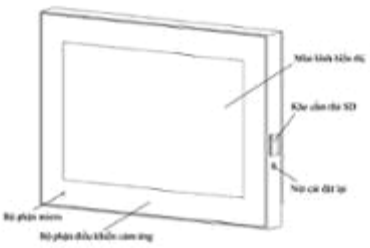

1.9

1.10

1.11

(11) **57680**
(21) 3-2025-03251 (28) 1
(54) **LƯỚI TẢN NHIỆT TRÊN MẶT TRƯỚC XE CỘ** (51) **12-16**
(22) 26/11/2025 (43) 01/07/2026
(30) 30/006,252 30/05/2025 US;
(73) **FORD GLOBAL TECHNOLOGIES, LLC** (US)
1 American Rd FL4, Dearborn, MI, United States of America, 48126-2701
(72) 1. MAX TRAN (AU)
2. LEIGH HENDRIK COSENTINO (AU)
3. TAEHOON KANG (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)
(55)

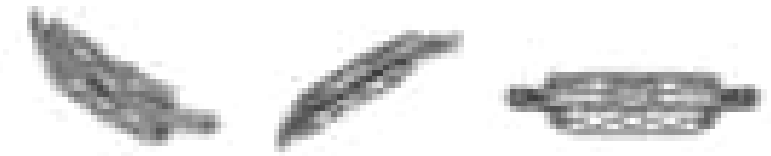

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5 1.6

1.7 1.8

(11) **57681**
(21) 3-2026-00438 (28) 1
(54) **XE ĐẠP ĐIỆN TRỢ LỰC** (51) **12-11**
(22) 27/02/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC MINH** (VN)
Thôn Nhuận Tháp, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên
(72) Nghiêm Xuân Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **57682**
(21) 3-2026-00441 (28) 1
(54) **ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG** (51) **14-03**
(22) 27/02/2026 (43) 01/07/2026
(30) 30-2025-0035277 02/09/2025 KR;
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) 1. SON, HYUNKEUN (KR)
2. RYU, JINIE (KR)
3. BAEK, KILHYUN (KR)
4. OH, WONSUK (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

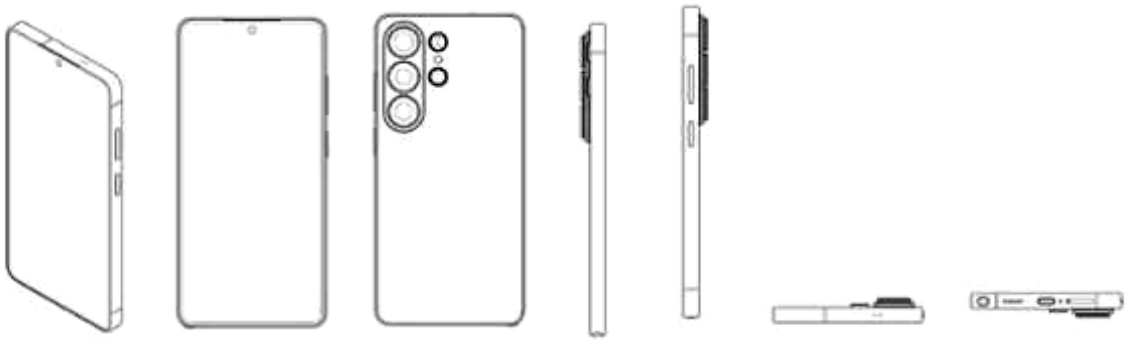

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

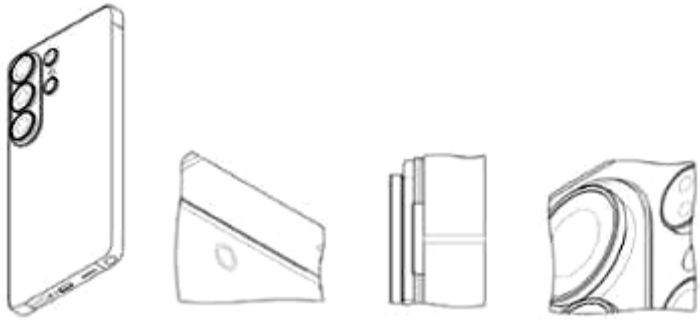

1.8 1.9 1.10 1.11

(11) **57683**
(21) 3-2026-00442 (28) 1
(54) **ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG** (51) **14-03**
(22) 27/02/2026 (43) 01/07/2026
(30) 30-2025-0042785 23/10/2025 KR;
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) 1. BAEK, KILHYUN (KR)
2. RYU, JINIE (KR)
3. SON, HYUNKEUN (KR)
4. OH, WONSUK (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

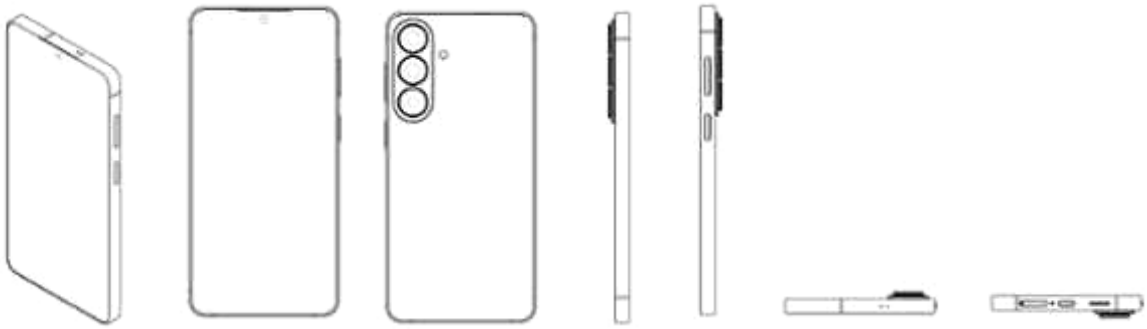

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

1.8 1.9 1.10

(11) **57684**
(21) 3-2026-00443 (28) 1
(54) **ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG** (51) **14-03**
(22) 27/02/2026 (43) 01/07/2026
(30) 30-2025-0035274 02/09/2025 KR;
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) 1. OH, WONSUK (KR)
2. RYU, JINIE (KR)
3. SON, HYUNKEUN (KR)
4. BAEK, KILHYUN (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

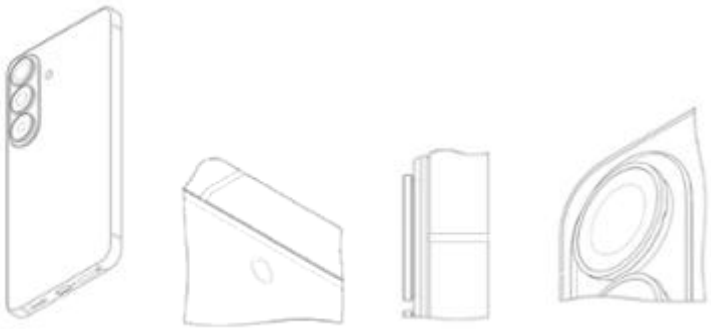

1.8 1.9 1.10 1.11

(11) **57685**
(21) 3-2026-00454 (28) 4
(54) **THIẾT BỊ GIẶT SẤY** (51) **15-05**
(22) 02/03/2026 (43) 01/07/2026
(30) 2025305216228 02/09/2025 CN;
(73) **WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
No. 18, South Changjiang Road, New District, Wuxi, Jiangsu 214028, China
(72) 1. XIE, HONGGANG (CN)
2. FANG, TIAN (CN)
3. WANG, WEIJIA (CN)
4. QIN, WEI (CN)
5. TIAN, DAYONG (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(55)

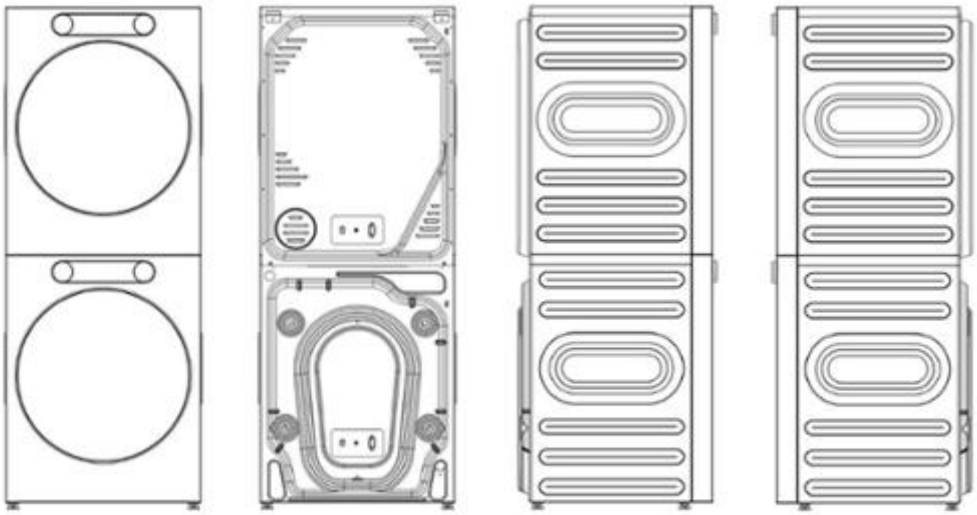

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6

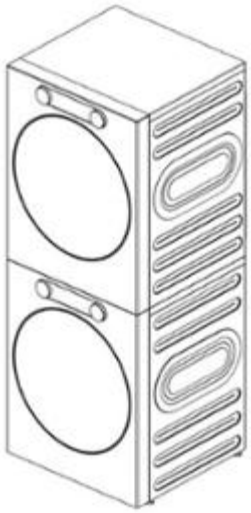

1.7

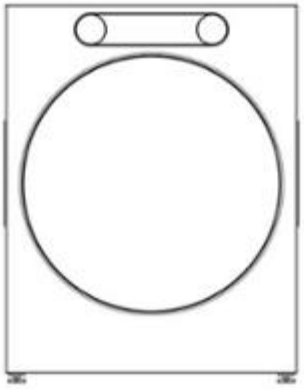

2.1

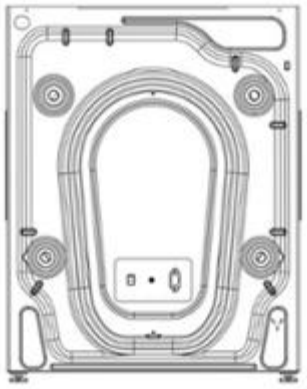

2.2

2.3

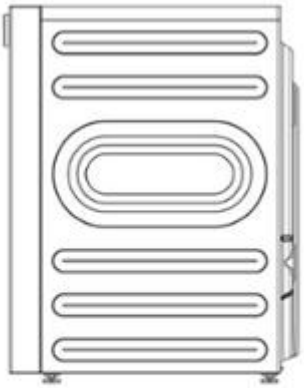

2.4

2.5

2.6

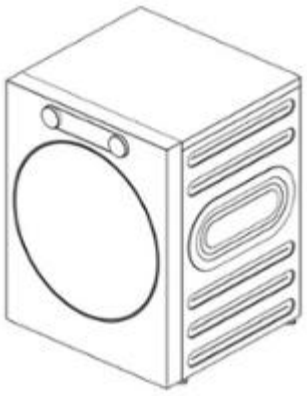

2.7

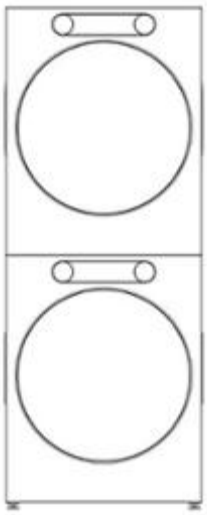

3.1

3.2

3.3

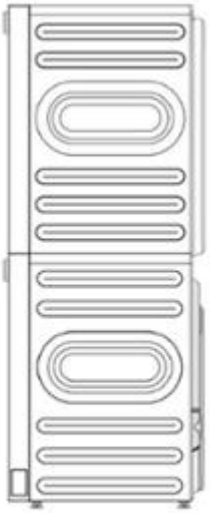

3.4

3.5

3.6

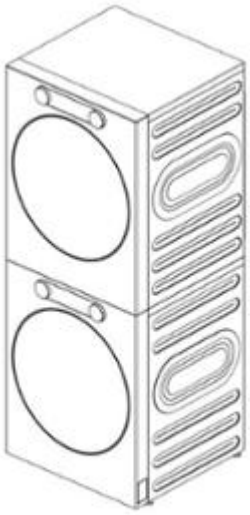

3.7

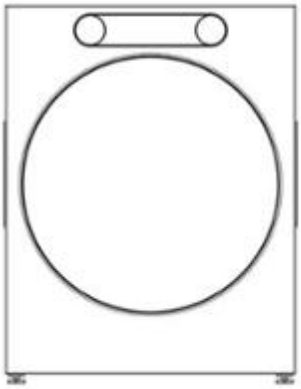

4.1

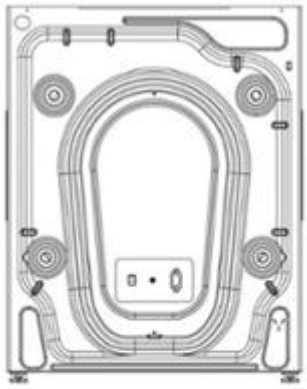

4.2

4.3

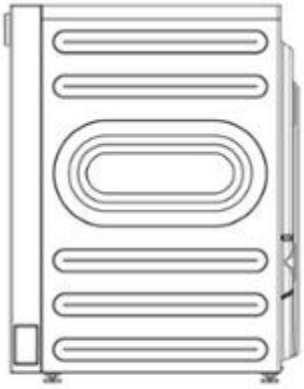

4.4

4.5

4.6

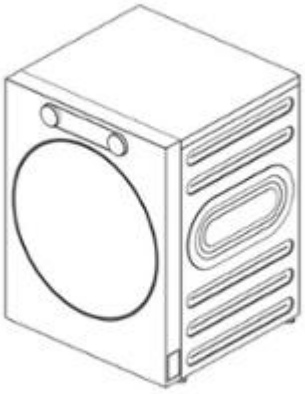

4.7

(11) **57686**
(21) 3-2026-00460 (28) 2
(54) **DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG** (51) **04-02**
(22) 03/03/2026 (43) 01/07/2026
(30) 30/022,644 11/09/2025 US;
(73) **COLGATE-PALMOLIVE COMPANY** (US)
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America
(72) 1. ZHOU, XUQI (CN)
2. XIE, FAN GANG (CN)
3. LIU, HUAXUAN (CN)
4. TIAN, YONGCHAO (CN)
5. JI, YANMEI (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

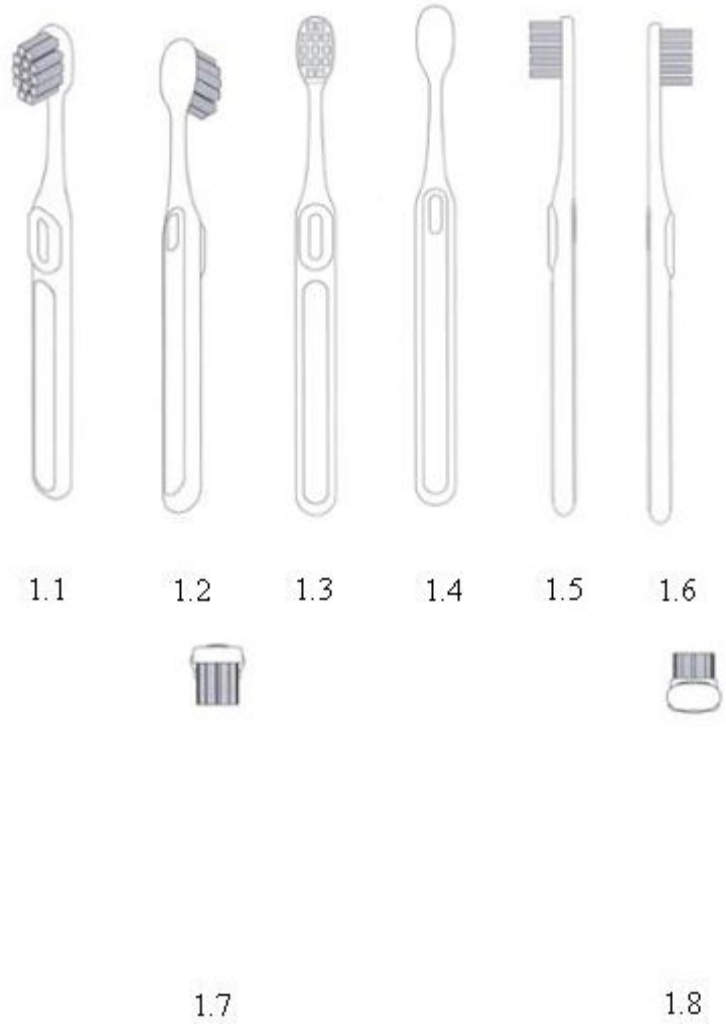

2.1 2.2 2.3 2.4 2.5 2.6

2.7 2.8

(11) **57687**
(21) 3-2026-00461 (28) 4
(54) **TRỐNG BỞI LỤC LẠC** (51) **17-04**
(22) 03/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ENDLESS VACATION** (VN)
96E Võ Thị Sáu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thị Thu Hồng (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

2.1

2.2

2.3

2.4 2.5

2.6

2.7

3.1 3.2 3.3 3.4 3.5

3.6

3.7

4.1 4.2

4.3 4.4 4.5

4.6

4.7

(11) **57688**
(21) 3-2026-00467 (28) 1
(54) **THANH RAY TREO CỬA** (51) **08-08**
(22) 04/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ AN PHÁT** (VN)
Số 20, tổ 14, đường Nguyễn Văn Linh, phường Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Lê Đình Nghị (VN)
(55)

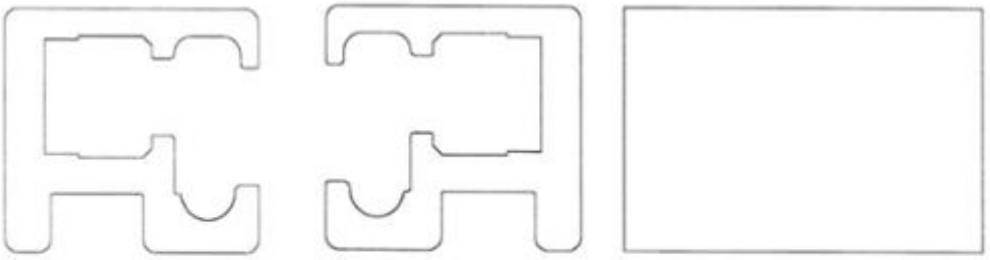

1.1

1.2

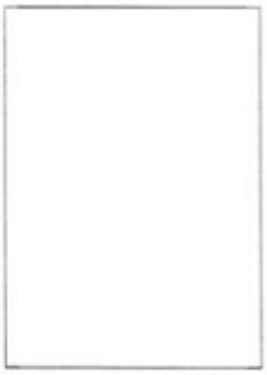

1.3

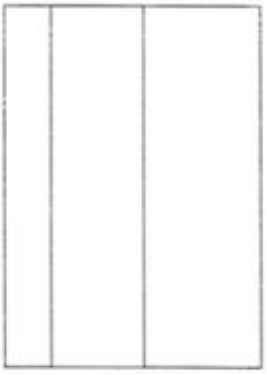

1.4

1.5

1.6

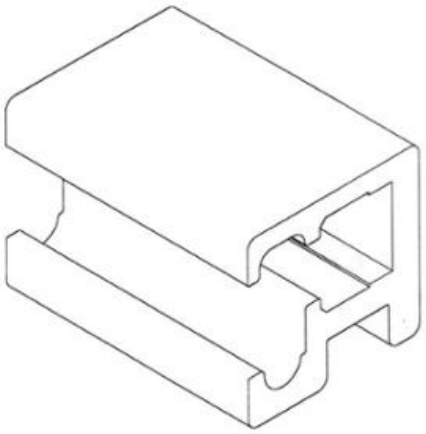

1.7

(11) **57689**
(21) 3-2026-00468 (28) 1
(54) **CHI TIẾT LIÊN KẾT THANH NGANG** (51) **08-08**
(22) 04/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ AN PHÁT** (VN)
Số 20, tổ 14, đường Nguyễn Văn Linh, phường Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Lê Đình Nghị (VN)
(55)

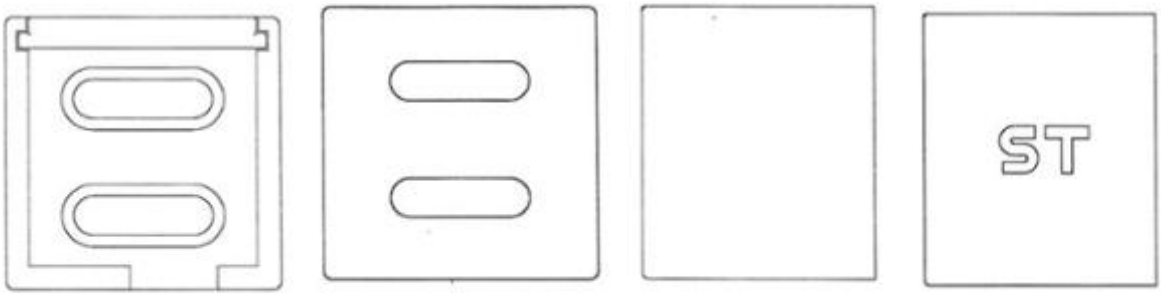

1.1 1.2 1.3 1.4

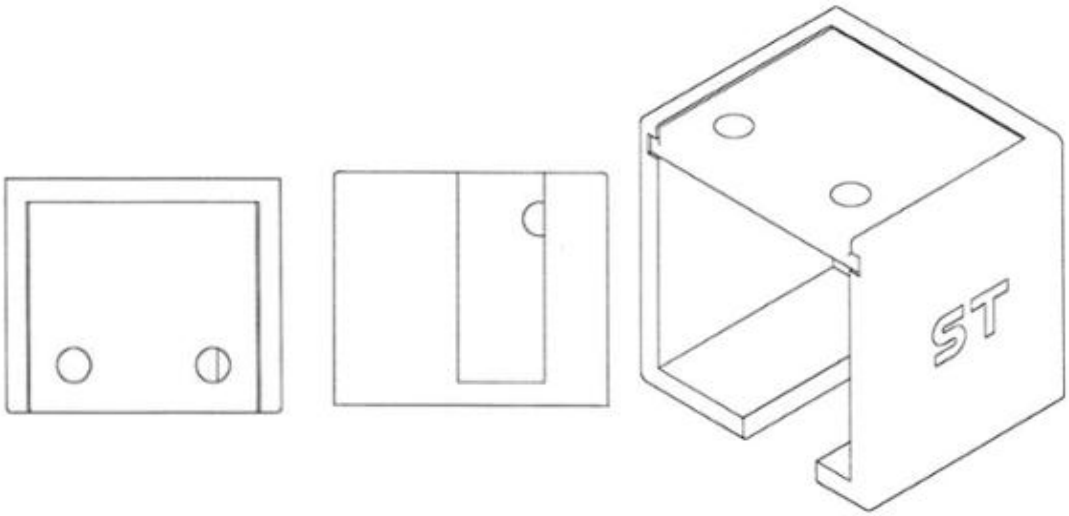

1.5 1.6 1.7

(11) **57690**
(21) 3-2026-00469 (28) 1
(54) **THANH NẸP TRANG TRÍ** (51) **25-01**
(22) 04/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN VIETSTAR MEIDEN** (VN)
27 đường 17, Phường Long Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Văn Niên (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **57691**
(21) 3-2026-00473 (28) 2
(54) **THIẾT BỊ GIẶT SẤY** (51) **15-05**
(22) 04/03/2026 (43) 01/07/2026
(30) 2025305790104 28/09/2025 CN;
(73) **WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
NO. 18, SOUTH CHANGJIANG ROAD, NEW DISTRICT, WUXI, JIANGSU 214028, CHINA
(72) 1. QI, ZHAOXUAN (CN)
2. WU, YUEJIAO (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(55)

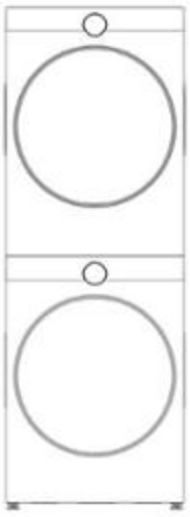

1.1

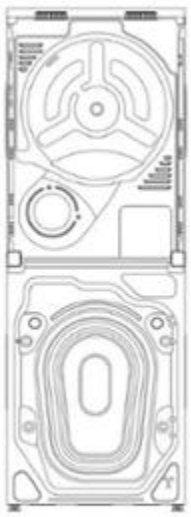

1.2

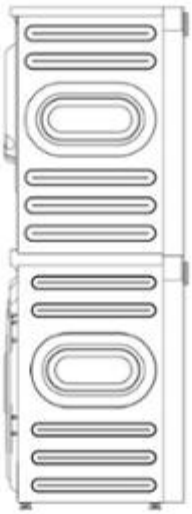

1.3

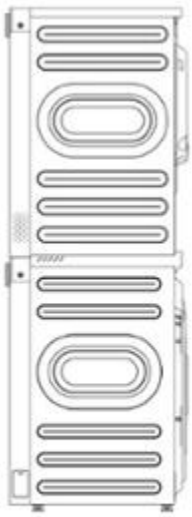

1.4

1.5

1.6

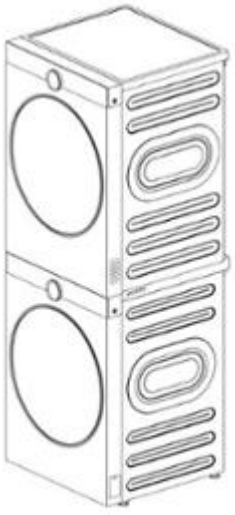

1.7

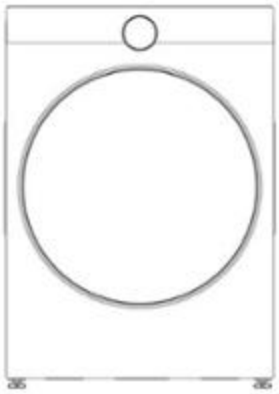

2.1

2.2

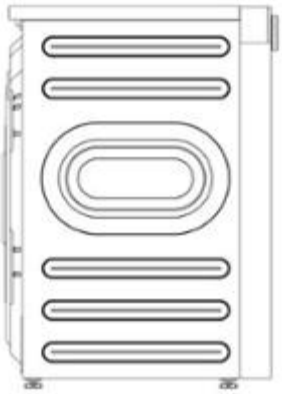

2.3

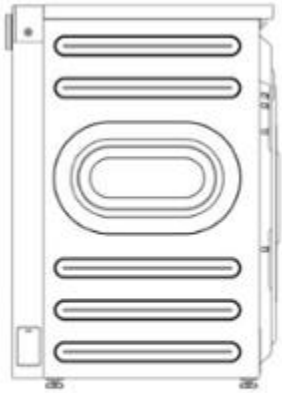

2.4

2.5

2.6

2.7

(11) **57692**
(21) 3-2026-00488 (28) 1
(54) **XÔ ĐÁ** (51) **07-07**
(22) 06/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN** (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

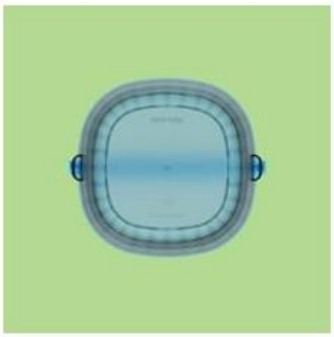

1.5

(11) **57693**
(21) 3-2026-00490 (28) 1
(54) **THÙNG GẠO** (51) **07-07**
(22) 06/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN** (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)

1.1 1.2

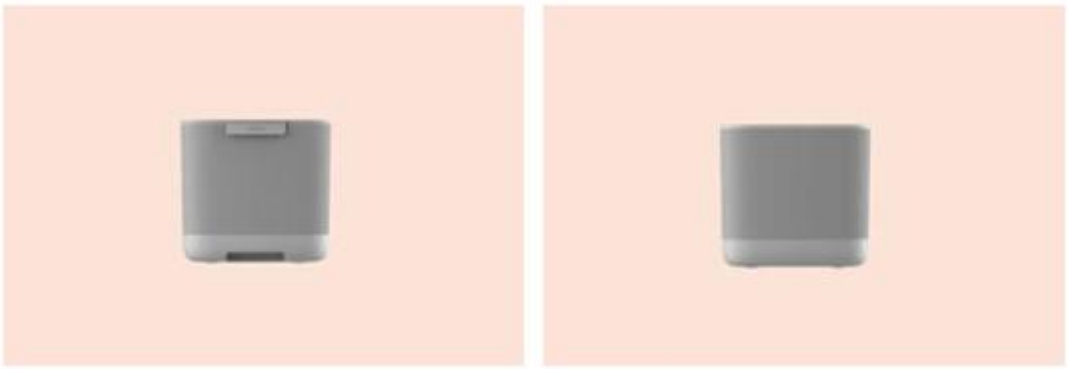

1.3 1.4

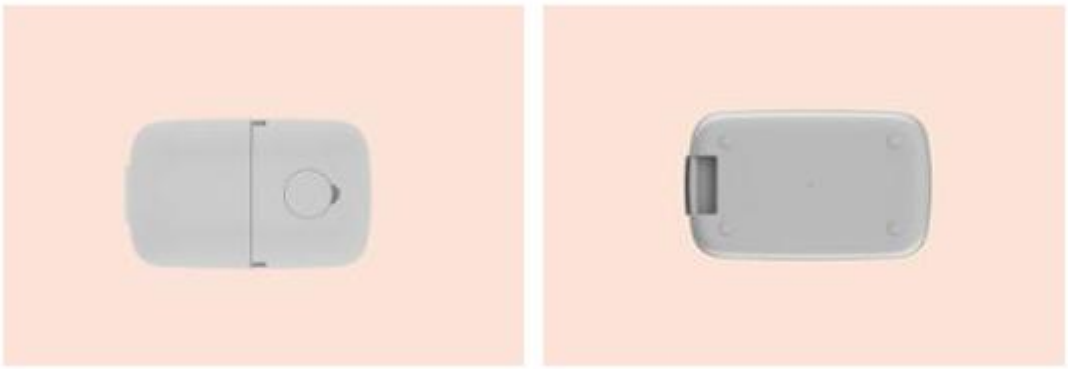

1.5 1.6

(11) **57694**
(21) 3-2026-00491 (28) 1
(54) **ỐNG ĐŨA** (51) **07-06**
(22) 06/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN** (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

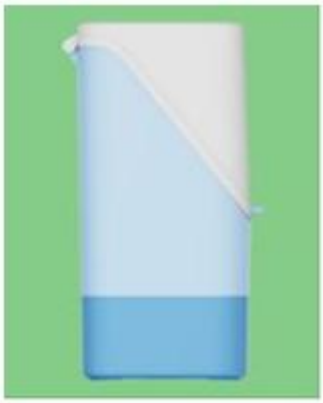

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **57695**
(21) 3-2026-00492 (28) 1
(54) **RỔ** (51) **07-07**
(22) 06/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN** (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **57696**
(21) 3-2026-00494 (28) 1
(54) **RỔ** (51) **09-04**
(22) 06/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN** (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **57697**
(21) 3-2026-00495 (28) 1
(54) **KỆ GIÀY** (51) **06-04**
(22) 06/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN** (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

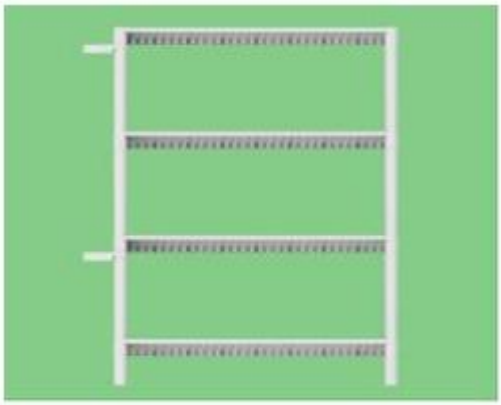

1.3

1.4

1.5

1.6

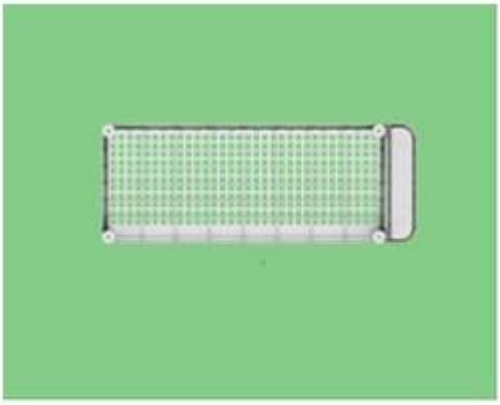

1.7

(11) **57698**
(21) 3-2026-00496 (28) 1
(54) **THÙNG RÁC** (51) **09-09**
(22) 06/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN** (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)

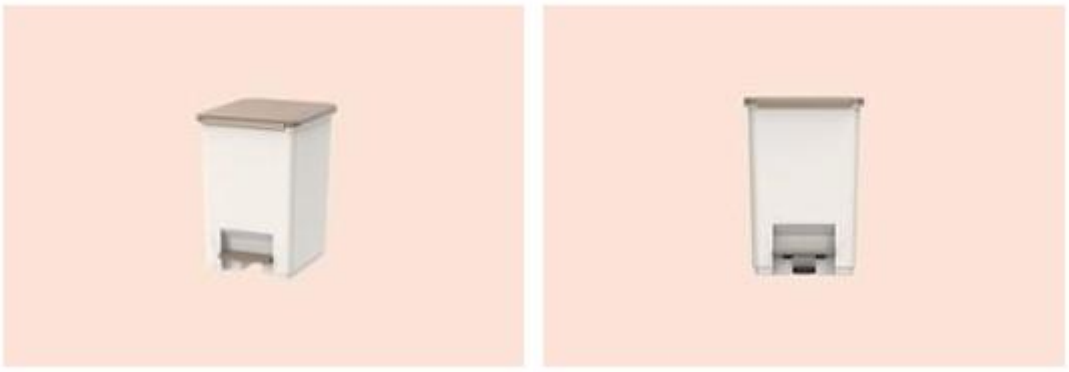

1.1 1.2

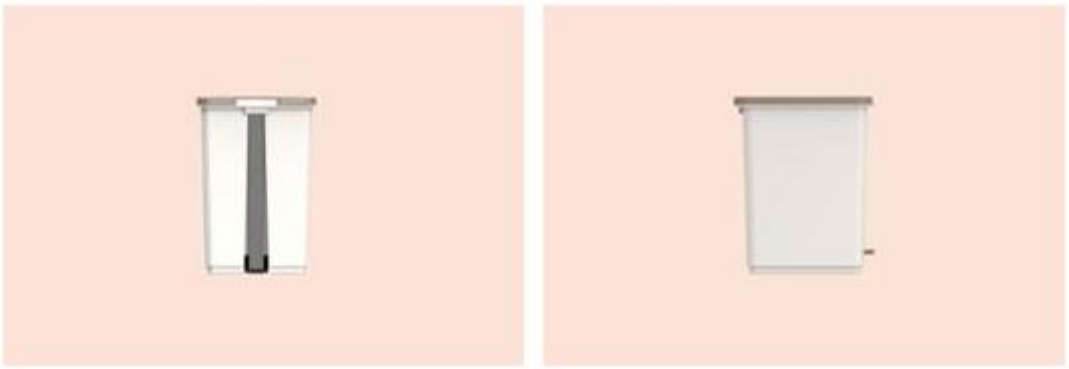

1.3 1.4

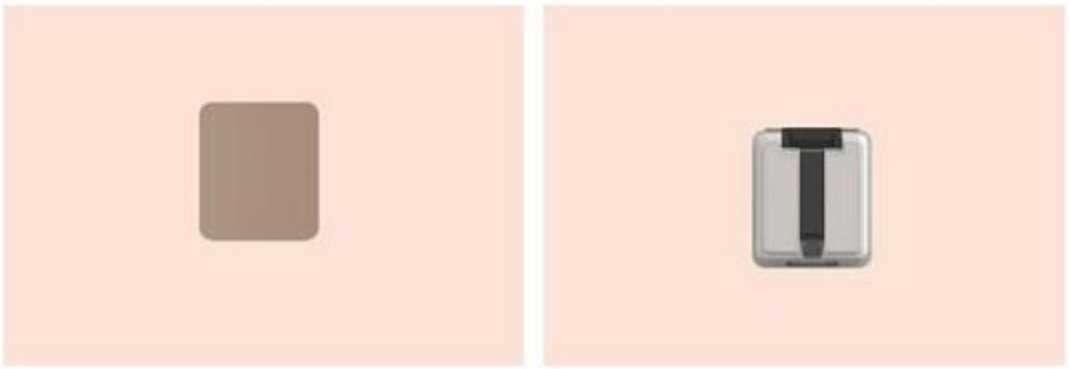

1.5 1.6

1.7

(11) **57699**
(21) 3-2026-00497 (28) 1
(54) **KẸP QUẦN ÁO** (51) **07-05**
(22) 06/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN** (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)

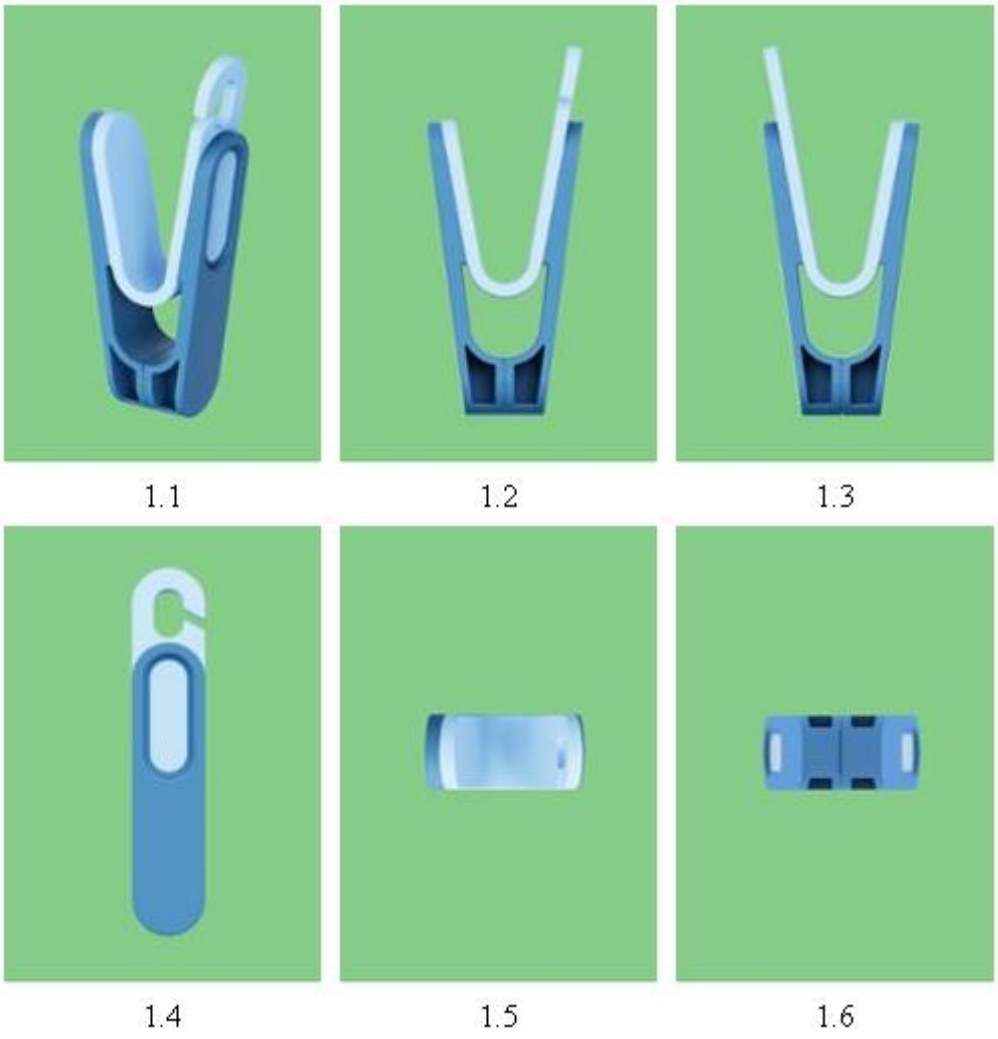

(11) **57700**
(21) 3-2026-00498 (28) 2
(54) **HỘP** (51) **09-03**
(22) 07/05/2024 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM** (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Megan Nicole Bowker (US)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

(11) **57701**
(21) 3-2026-00499 (28) 2
(54) **HỘP** (51) **09-03**
(22) 07/05/2024 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM** (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Megan Nicole Bowker (US)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

(11) **57702**
(21) 3-2026-00502 (28) 1
(54) **CHAI** (51) **09-01**
(22) 09/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) Sayaka Imanishi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **57703**
(21) 3-2026-00503 (28) 1
(54) **CHAI** (51) **09-01**
(22) 09/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) Quang Nhựt Trung (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

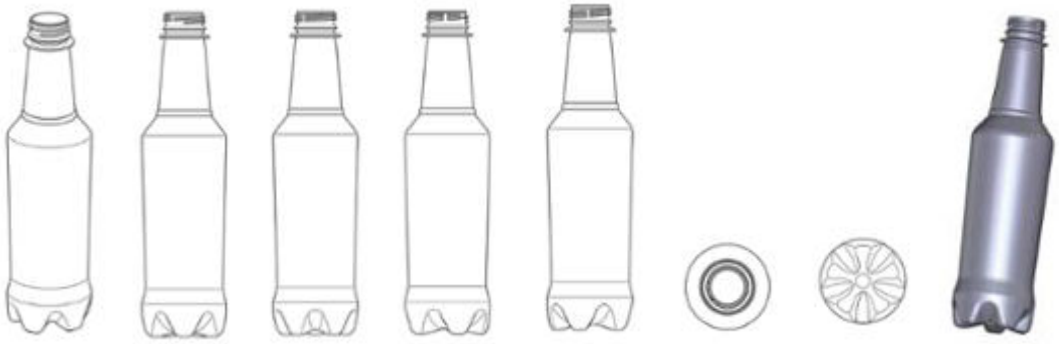

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **57704**
(21) 3-2026-00508 (28) 1
(54) **BAO BÌ TÚI ĐỰNG BÁNH** (51) **09-05**
(22) 10/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM PHÚ CƯỜNG** (VN)
Số 10 Cụm công nghiệp Trường An, Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội
(72) TẠ TƯƠNG HẢI (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **57705**
(21) 3-2026-00511 (28) 1
(54) **LÒ ĐỐT RÁC** (51) **23-99**
(22) 10/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯƠNG GIA BẾN TRE** (VN)
504B ấp Phú Chánh, phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long
(72) Dương Minh Châu (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

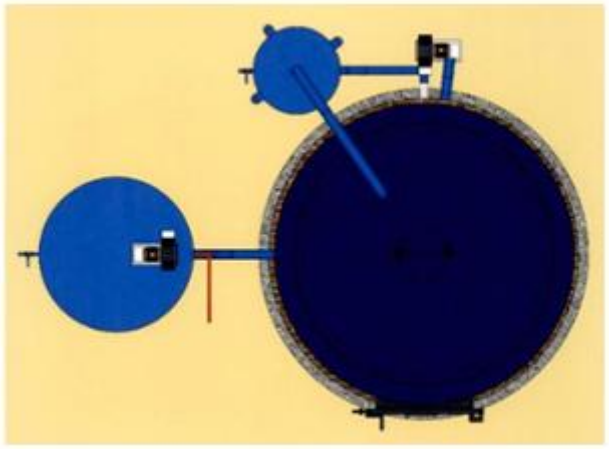

1.6

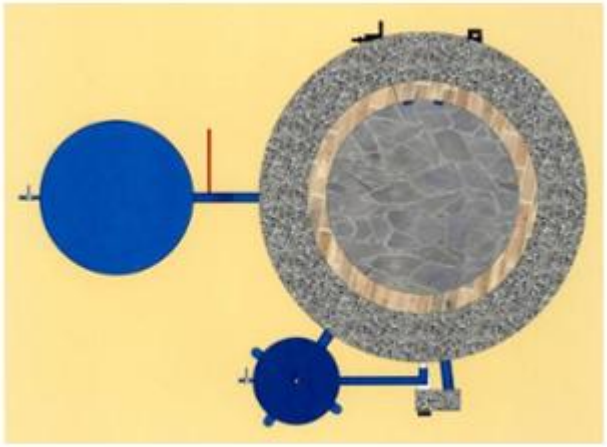

1.7

(11) **57706**
(21) 3-2026-00512 (28) 1
(54) **BÉC TƯỚI NƯỚC** (51) **23-01**
(22) 10/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **TRẦN ĐỨC HẢI** (VN)
107 Đường Đồng Dâu, Thọ Lâm 1, Xã Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai
(72) Trần Đức Hải (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **57707**
(21) 3-2026-00513 (28) 1
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 08/05/2024 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY TNHH TOÀN CẦU BEVERAGE** (VN)
Số 8B đường Ngô Quyền, khu 4, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Nguyễn Thế Phương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)
(55)

(11) **57708**
(21) 3-2026-00514 (28) 1
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 08/05/2024 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY TNHH TOÀN CẦU BEVERAGE** (VN)
Số 8B đường Ngô Quyền, khu 4, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Nguyễn Thế Phương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)
(55)

(11) **57709**
(21) 3-2026-00515
(54) **GIÀY**
(22) 26/12/2023
(30) 29/910,506 21/08/2023 US;
(73) **SKECHERS U.S.A., INC. II** (US)
228 Manhattan Beach Blvd., Manhattan Beach, CA 90266 United States of America
(72) Craig Nelson (US)
(74) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)

(28) 1
(51) **02-04**
(43) 01/07/2026

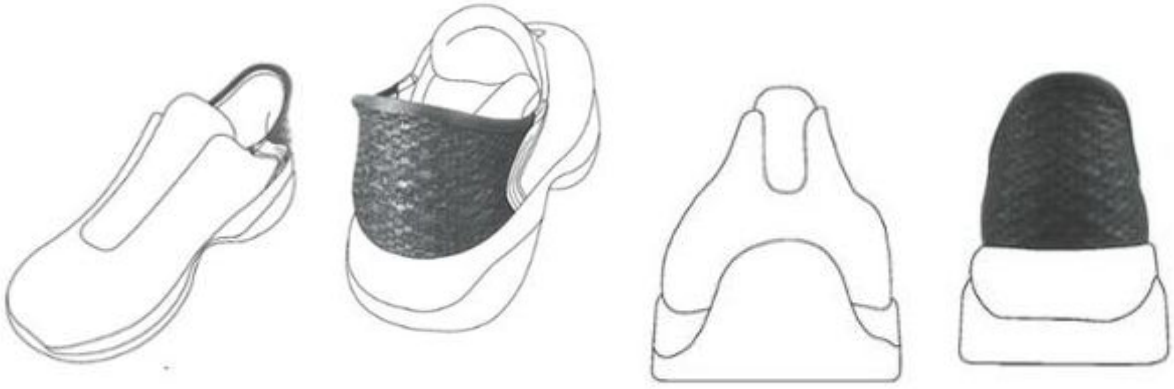

1.1 1.2 1.3 1.4

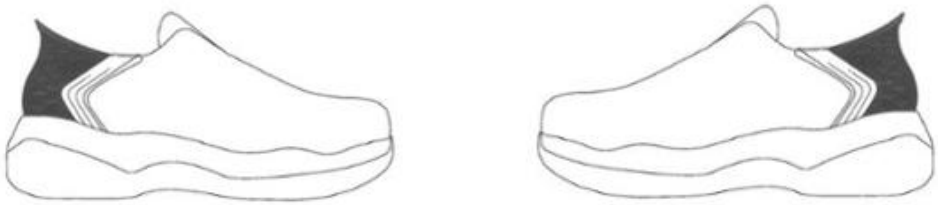

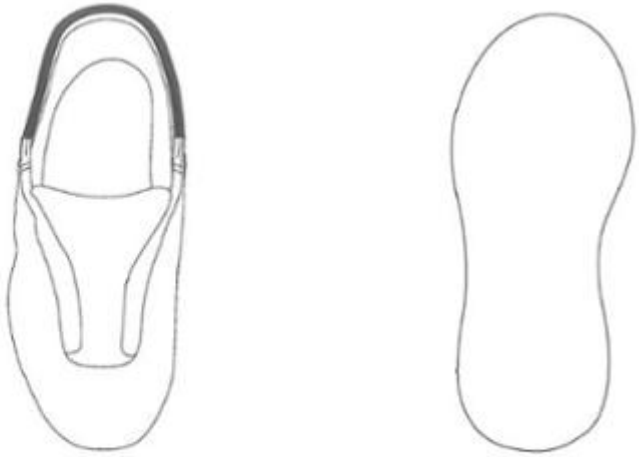

1.5 1.6

1.7 1.8

(11) **57710**
(21) 3-2026-00517 (28) 1
(54) **GIÀY** (51) **02-04**
(22) 10/03/2026 (43) 01/07/2026
(30) 015116531-0001 11/09/2025 EP;
(73) **DECATHLON** (FR)
4, Boulevard de Mons, F-59650 Villeneuve d'Ascq, France
(72) Aurélien DANTIN (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **57711**
(21) 3-2026-00518 (28) 1
(54) **ĐẾ GIÀY** (51) **02-04**
(22) 10/03/2026 (43) 01/07/2026
(30) 015116531-0002 11/09/2025 EM;
(73) **DECATHLON** (FR)
4, Boulevard de Mons, F-59650 Villeneuve d'Ascq, France
(72) Aurélien DANTIN (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **57712**
(21) 3-2026-00526 (28) 1
(54) **LƯỢC** (51) **28-03**
(22) 11/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **PENG-FEI CHU** (TW)
5FL., No. 17, Lane 360, Section 1, Nei Hu Road, Taipei 114, Taiwan
(72) PENG-FEI CHU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

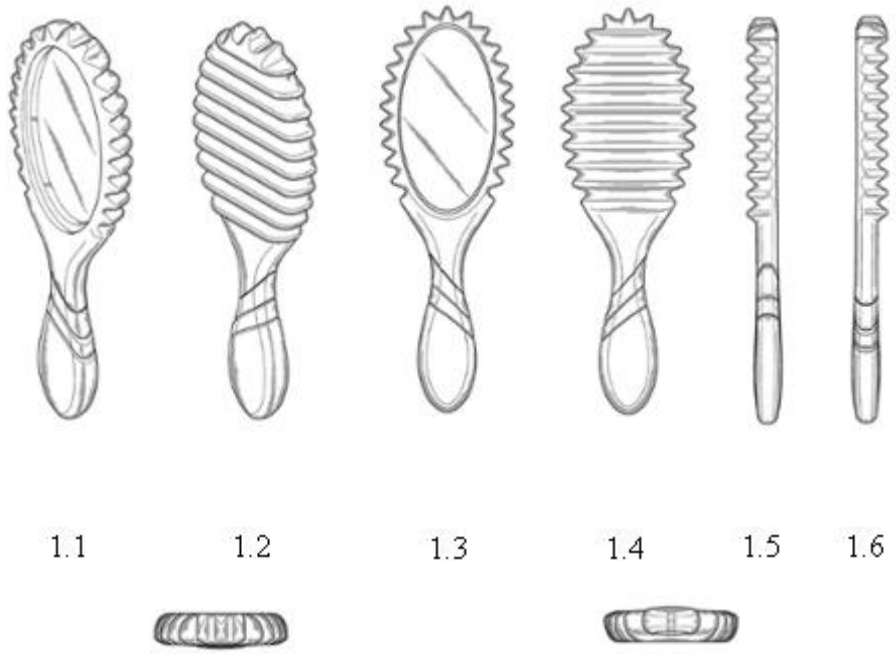

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

1.7 1.8

(11) **57713**
(21) 3-2026-00531 (28) 2
(54) **KẸP NGANG NGỰC** (51) **02-07**
(22) 12/03/2026 (43) 01/07/2026
(30) 2025305434542 12/09/2025 CN;
(73) **DURAFLEX HONG KONG LIMITED** (HK)
Blk 1, 15/F, Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Hong Kong
(72) Chan, Yick Fai (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

2.7

(11) **57714**
(21) 3-2026-00532 (28) 1
(54) **HỘP** (51) **09-03**
(22) 12/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **ORION CORPORATION** (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) 1. CHOE, EUN JE (KR)
2. LEE, A REUM (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **57715**
(21) 3-2026-00533 (28) 1
(54) **HỘP** (51) **09-03**
(22) 12/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **ORION CORPORATION** (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) 1. CHOE, EUN JE (KR)
2. LEE, A REUM (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **57716**
(21) 3-2026-00642 (28) 1
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA** (51) **14-03**
(22) 25/03/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CT UAV** (VN)
Số 3 Đường ĐT 743, Khu phố Bình Đức 3, Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) 1. TRẦN KIM CHUNG (VN)
2. TRẦN QUANG KHÔI (VN)
3. PHÙNG ANH TÚ (VN)
(55)

1.1

1.2

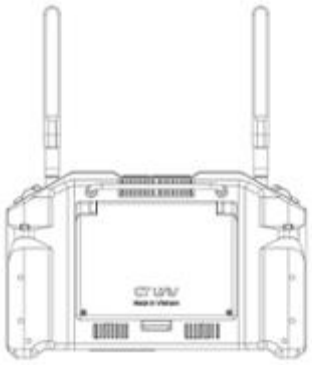

1.3

1.4

1.5

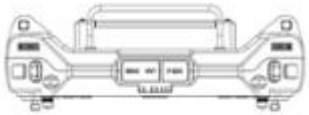

1.6

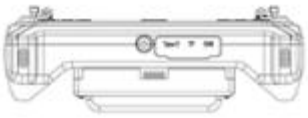

1.7

(11) **57717**
(21) 3-2026-01028 (28) 1
(54) **MÁY ĐÓNG NẮP HỘP SỐ** (51) **15-99**
(22) 06/05/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKLOGY** (VN)
217 đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng
(72) 1. HUỲNH XUÂN HẢI (VN)
2. LÊ THÀNH DŨNG (VN)
3. TRƯƠNG VĂN KHÁNH (VN)
4. ĐẶNG NGỌC TÍNH HẢI (VN)
(55)

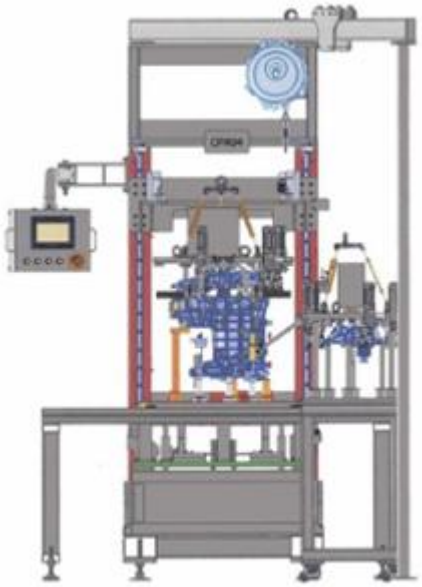

1.1

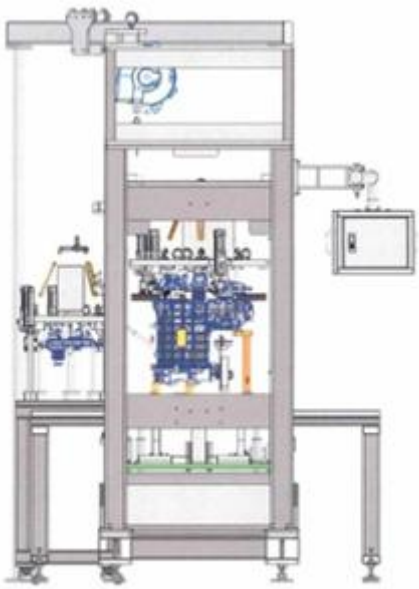

1.2

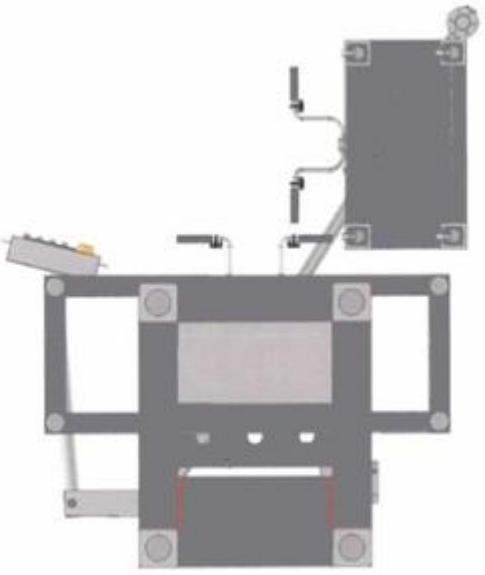

1.3

1.4

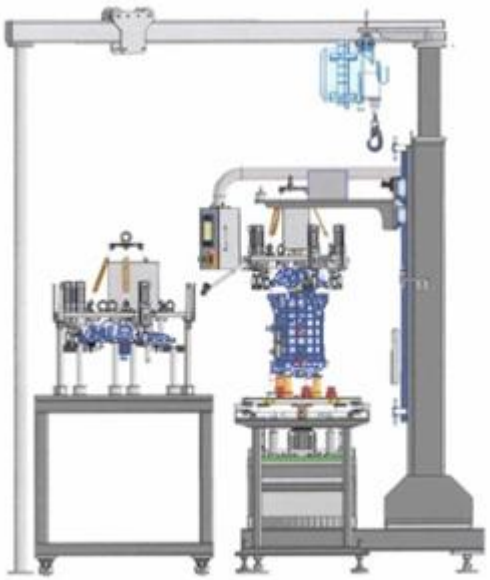

1.5

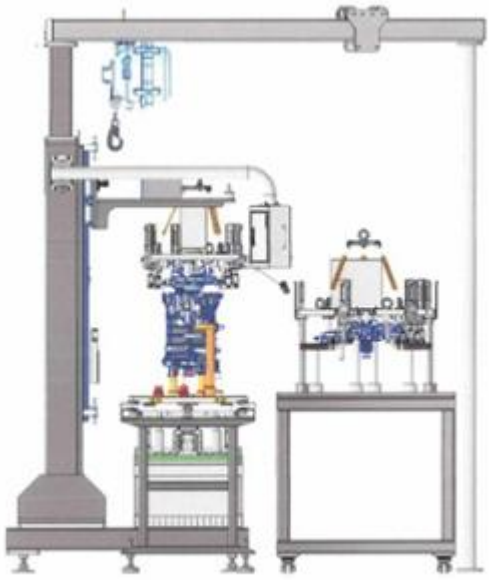

1.6

1.7

(11) **57718**
(21) 3-2026-01029 (28) 1
(54) **MÁY LẬT ĐỘNG CƠ** (51) **15-99**
(22) 06/05/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKLOGY** (VN)
217 đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng
(72) 1. HUỲNH XUÂN HẢI (VN)
2. LÊ THÀNH DŨNG (VN)
3. TRƯƠNG VĂN KHÁNH (VN)
4. ĐẶNG NGỌC TÍNH HẢI (VN)
(55)

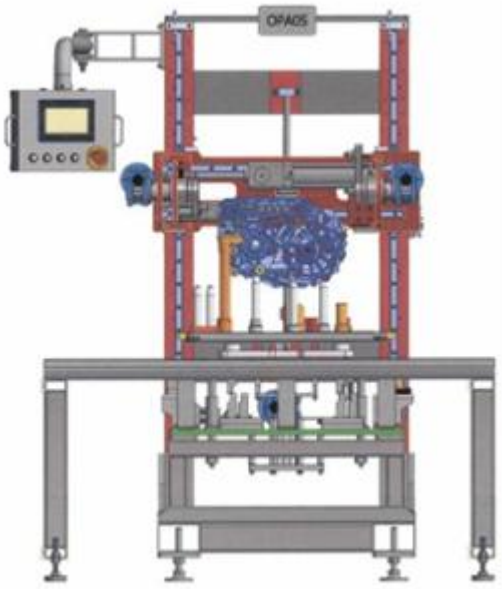

1.1

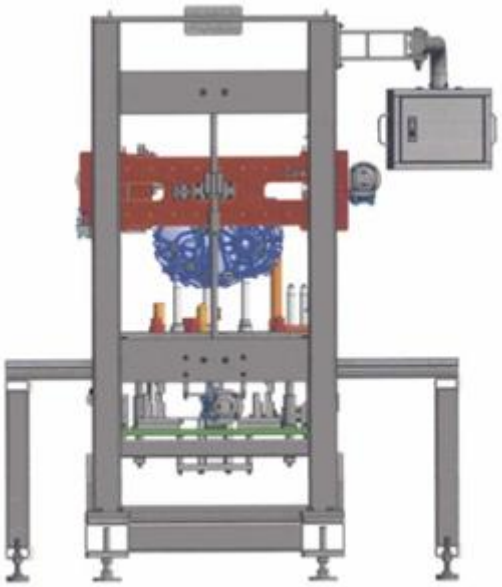

1.2

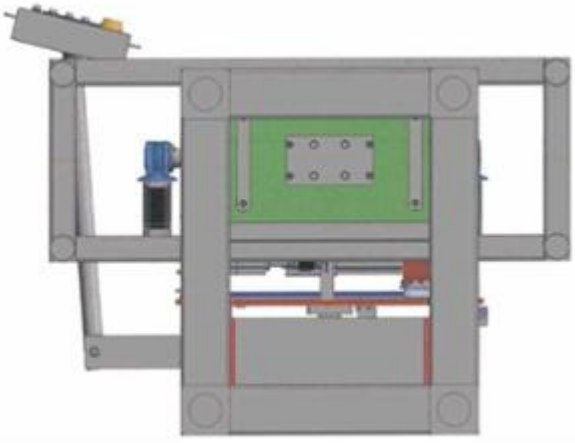

1.3

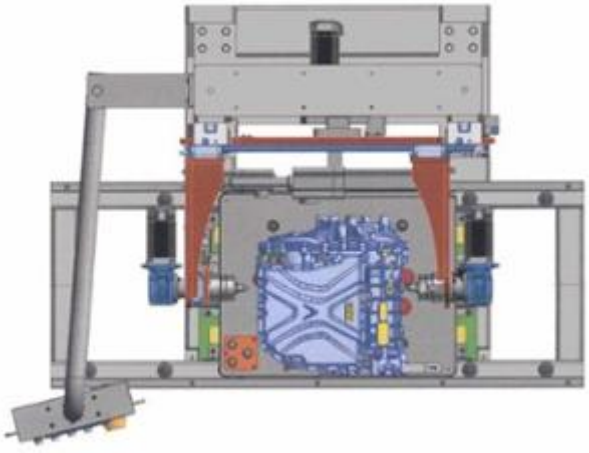

1.4

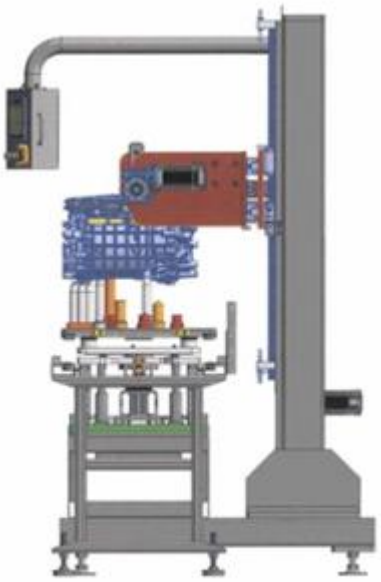

1.5

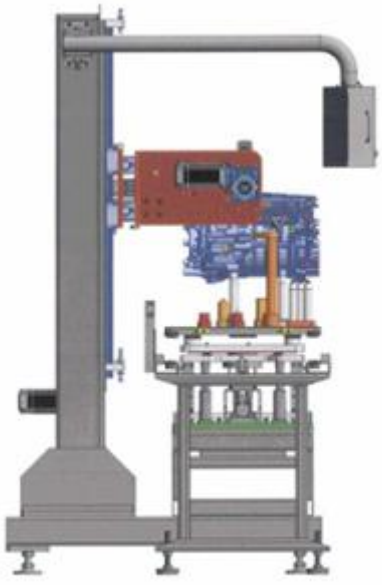

1.6

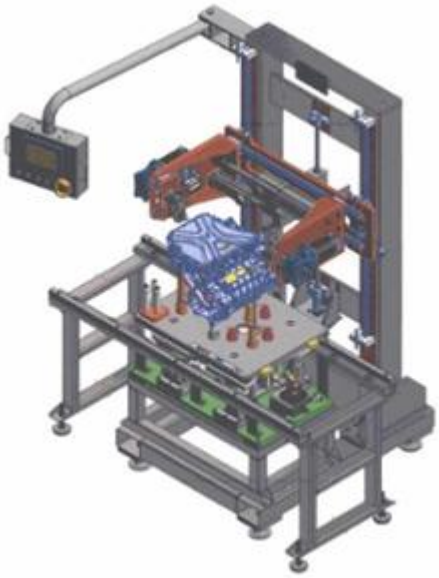

1.7

(11) **57719**
(21) 3-2026-01030 (28) 1
(54) **MÁY ĐO CAO ĐỘ BÁNH RĂNG** (51) **15-99**
(22) 06/05/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKLOGY** (VN)
217 đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng
(72) 1. HUỲNH XUÂN HẢI (VN)
2. LÊ THÀNH DŨNG (VN)
3. TRƯƠNG VĂN KHÁNH (VN)
4. ĐẶNG NGỌC TÍNH HẢI (VN)
(55)

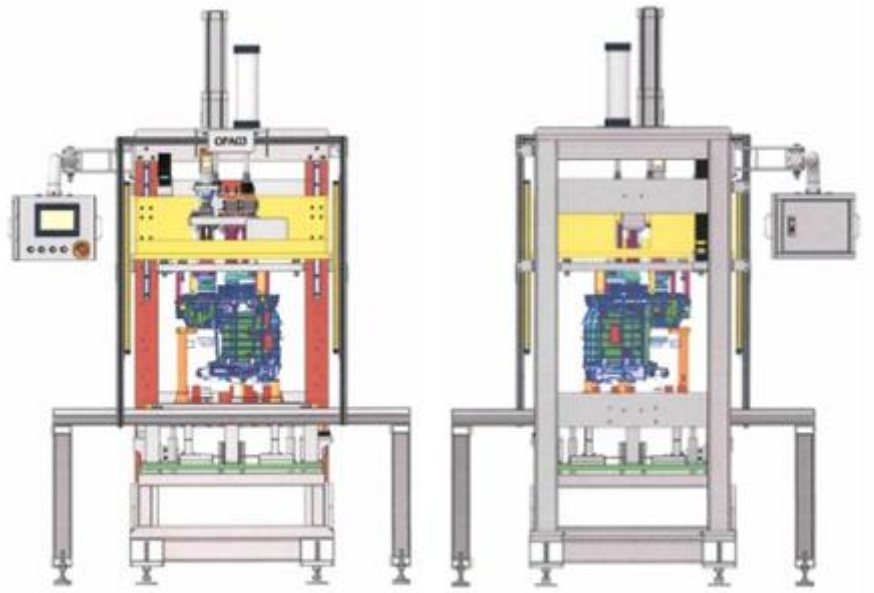

1.1 1.2

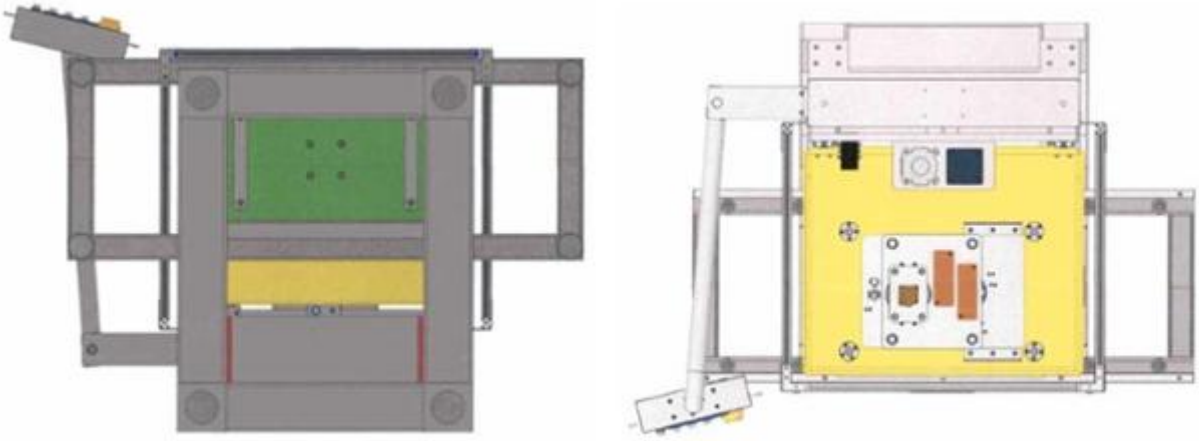

1.3 1.4

1.5

1.6

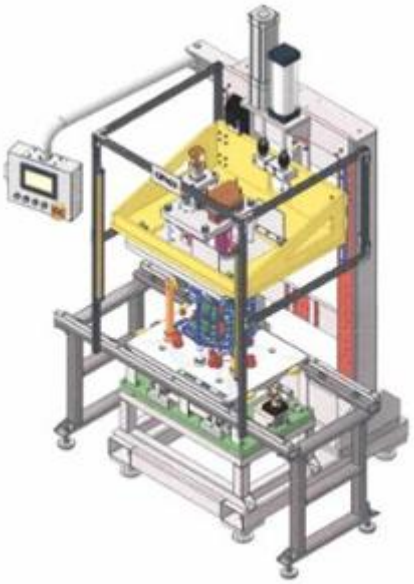

1.7

(11) **57720**
(21) 3-2026-01031 (28) 1
(54) **MÁY LẮP CỤM RÔTO VÀO STATO** (51) **15-99**
(22) 06/05/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKLOGY** (VN)
217 đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng
(72) 1. HUỲNH XUÂN HẢI (VN)
2. LÊ THÀNH DŨNG (VN)
3. TRƯƠNG VĂN KHÁNH (VN)
4. ĐẶNG NGỌC TÍNH HẢI (VN)
(55)

1.1

1.2

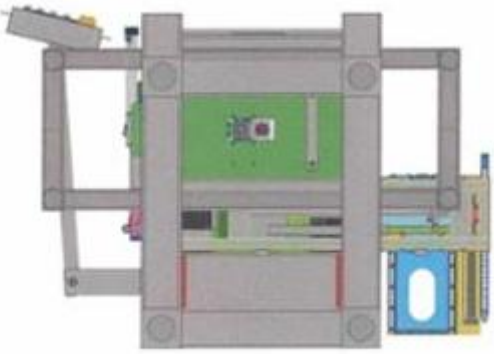

1.3

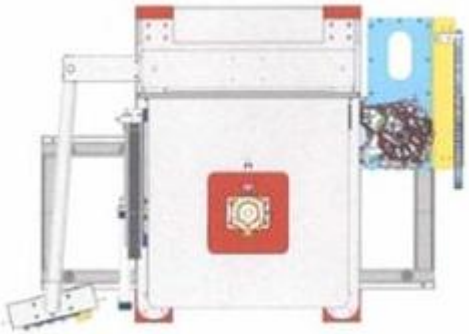

1.4

1.5

1.6

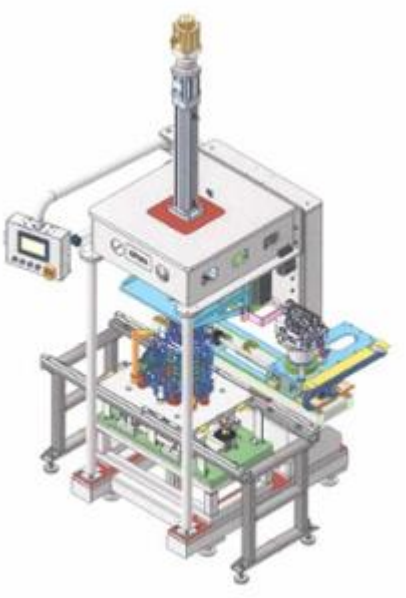

1.7

(11) **57721**
(21) 3-2026-01032 (28) 1
(54) **MÁY ÉP NẮP Ổ BI CÔN** (51) **15-99**
(22) 06/05/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKLOGY** (VN)
217 đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng
(72) 1. HUỲNH XUÂN HẢI (VN)
2. LÊ THÀNH DŨNG (VN)
3. TRƯƠNG VĂN KHÁNH (VN)
4. ĐẶNG NGỌC TÍNH HẢI (VN)
(55)

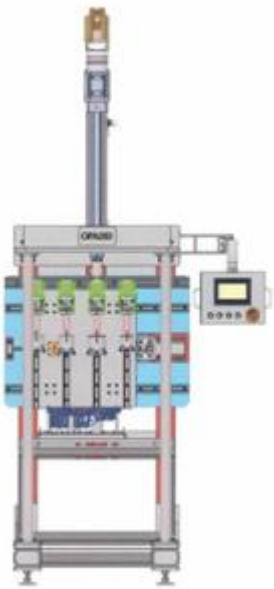

1.1

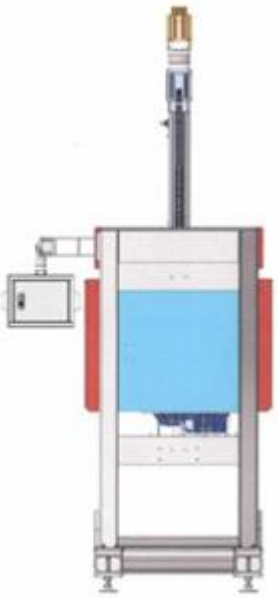

1.2

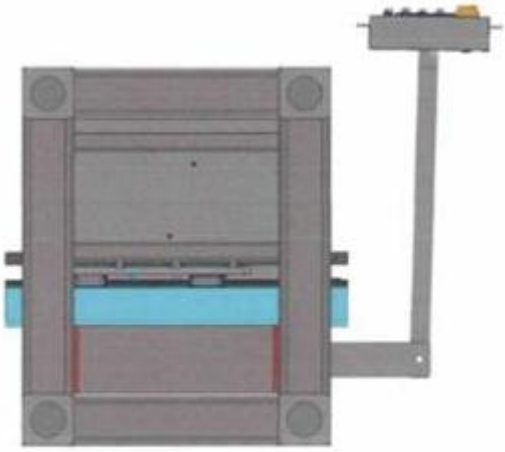

1.3

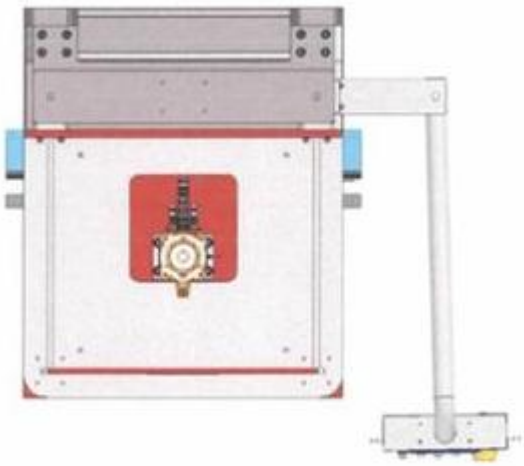

1.4

1.5

1.6

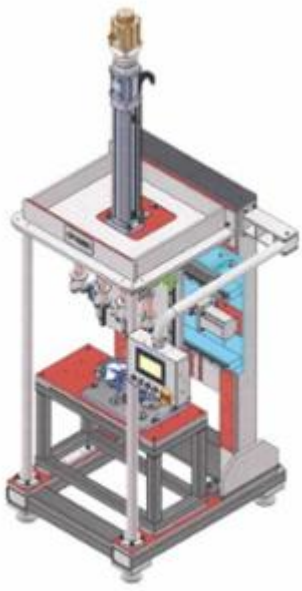

1.7

(11) **57722**
(21) 3-2026-01033 (28) 1
(54) **MÁY ĐO CAO ĐỘ NẮP HỘP SỐ VÀ CẤP VÒNG ĐỆM CHUẨN** (51) **15-99**
(22) 06/05/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKLOGY** (VN)
217 đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng
(72) 1. HUỲNH XUÂN HẢI (VN)
2. LÊ THÀNH DŨNG (VN)
3. TRƯƠNG VĂN KHÁNH (VN)
4. ĐẶNG NGỌC TÍNH HẢI (VN)
(55)

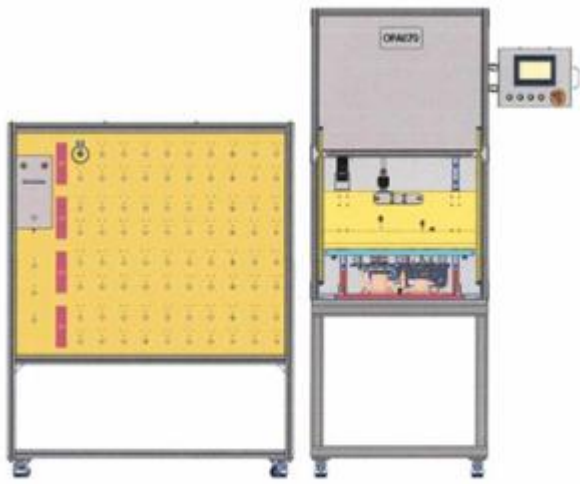

1.1

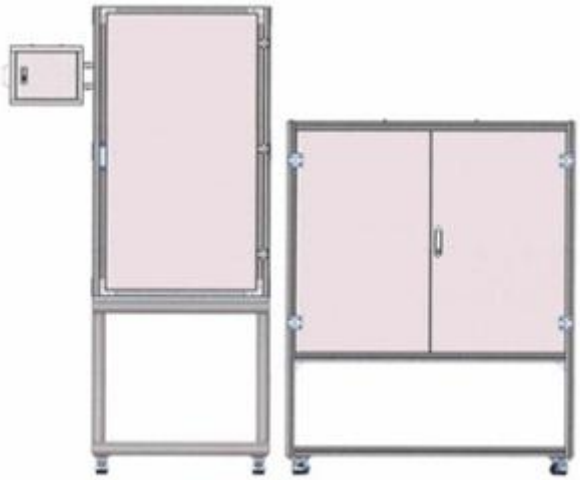

1.2

1.3

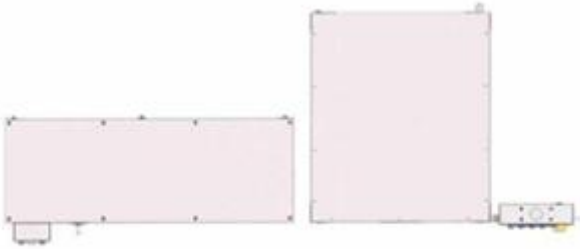

1.4

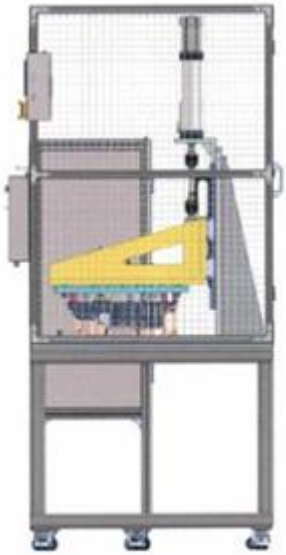

1.5

1.6

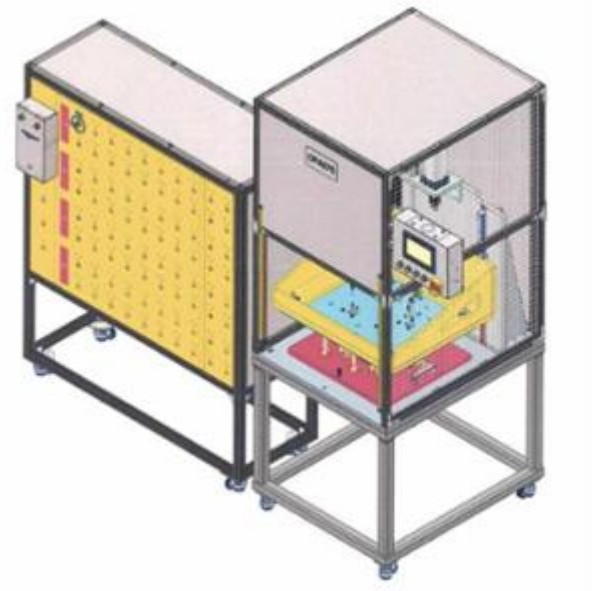

1.7

(11) **57723**
(21) 3-2026-01034 (28) 1
(54) **MÁY LẮP CỤM BÁNH RĂNG VÀO HỘP SỐ** (51) **15-99**
(22) 06/05/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKLOGY** (VN)
217 đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng
(72) 1. HUỲNH XUÂN HẢI (VN)
2. LÊ THÀNH DŨNG (VN)
3. TRƯƠNG VĂN KHÁNH (VN)
4. ĐẶNG NGỌC TÍNH HẢI (VN)
(55)

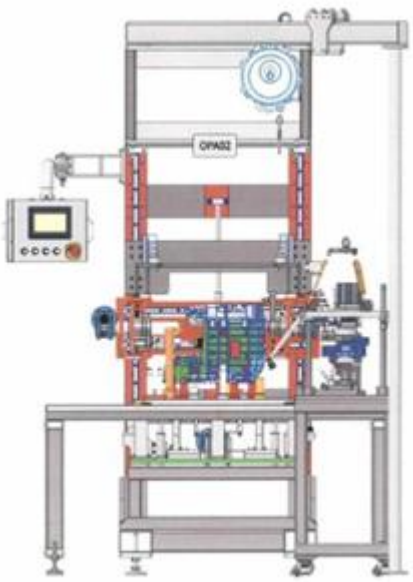

1.1

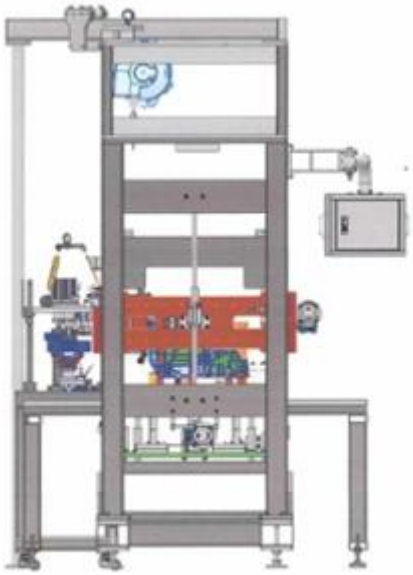

1.2

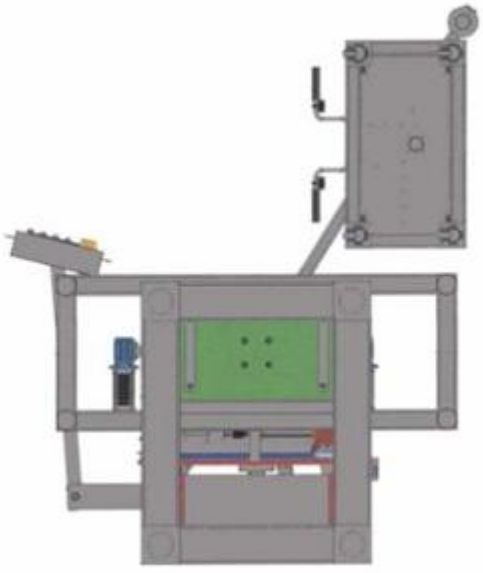

1.3

1.4

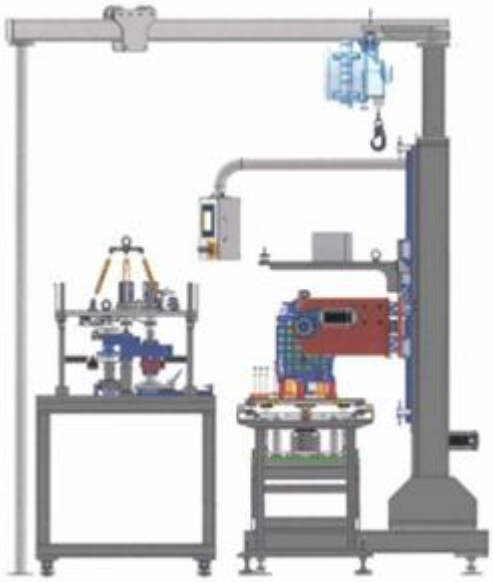

1.5

1.6

1.7

(11) **57724**
(21) 3-2026-01035 (28) 1
(54) **MÁY KIỂM TRA ĐỘNG CƠ** (51) **15-99**
(22) 06/05/2026 (43) 01/07/2026
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKLOGY** (VN)
217 đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng
(72) 1. HUỲNH XUÂN HẢI (VN)
2. LÊ THÀNH DŨNG (VN)
3. TRƯƠNG VĂN KHÁNH (VN)
4. ĐẶNG NGỌC TÍNH HẢI (VN)
(55)

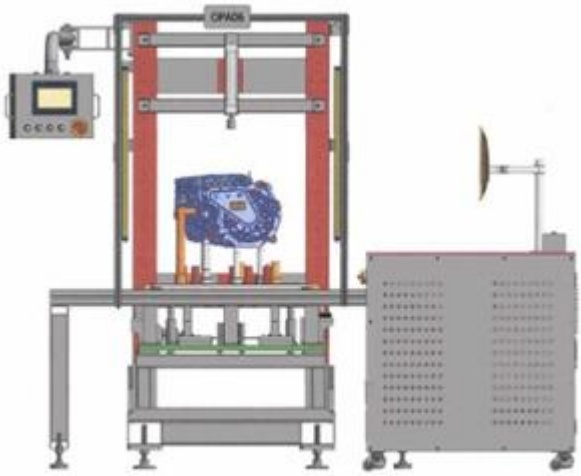

1.1

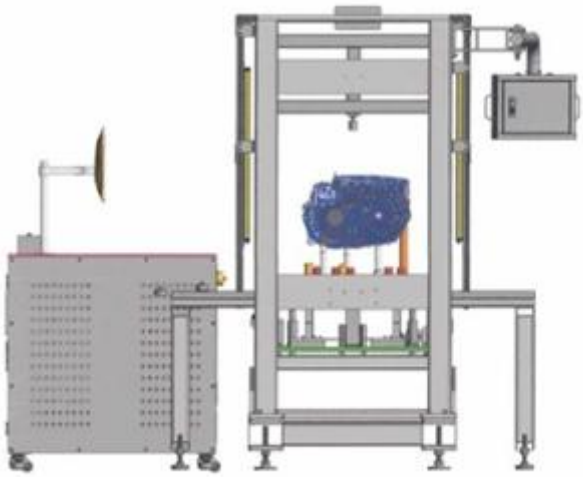

1.2

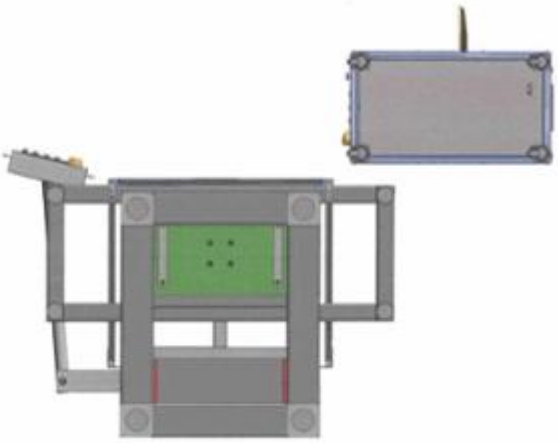

1.3

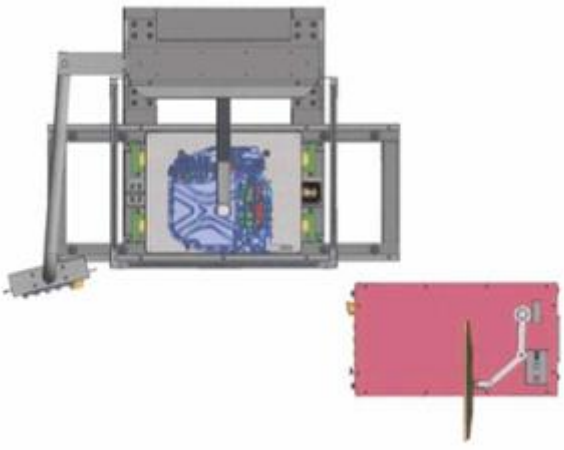

1.4

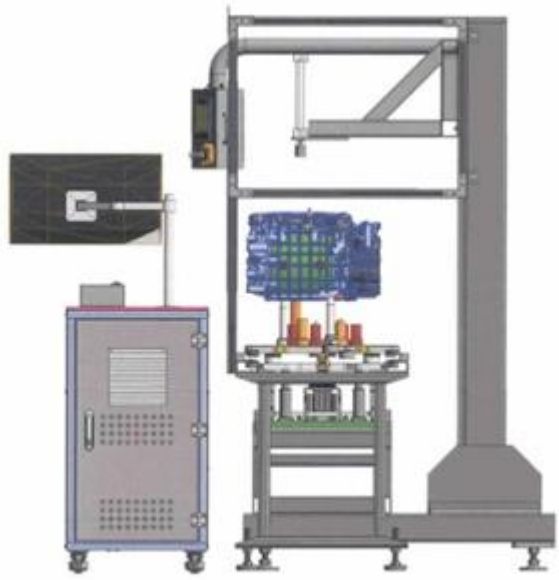

1.5

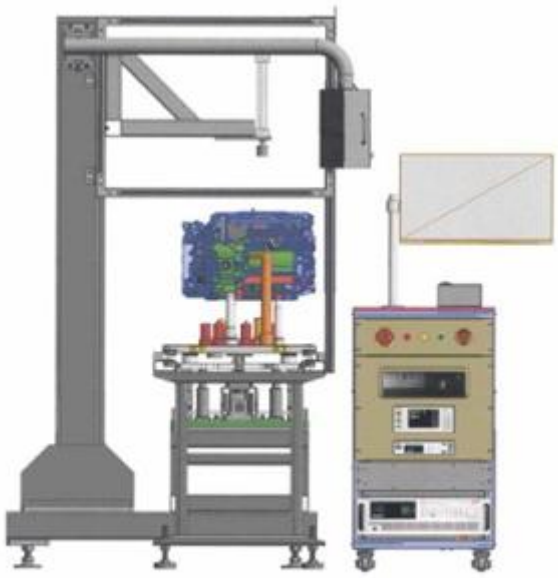

1.6

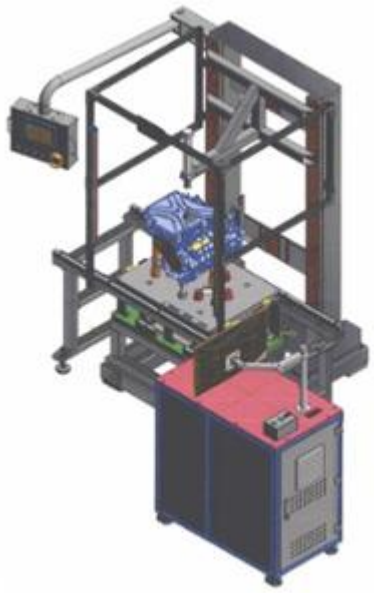

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449